TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày: 23-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Học và ông Nguyễn Thế Anh;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia;

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên;

Ngày 23/4/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 24/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST - HS ngày 28/02/2020 đối với bị cáo:

Hồ Công Tuấn A - Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1996; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Công T (đã chết); con bà Lê Thị H – Sinh năm 1977; Vợ: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1997 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 17/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Anh Tống Mạnh H - Sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm giữa Hồ Công Tuấn A và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (chị N là vợ của Hồ Công Tuấn A nhưng hiện tại đã ly hôn). Khoảng 14h30' ngày 22/7/2019, Tuấn A đi đám cưới về qua quán "B" ở thôn B, xã H, huyện T thì thấy xe máy của chị N đang dựng trong quán nên Tuấn A đi vào trong quán gặp chị N để nói chuyện; Tuấn A thấy chị N đang quét dọn tại khu vực sân phía sau của quán thì Tuấn A hỏi chị N lý do tại sao mình bị Công an gọi lên làm việc (trước đó Tuấn A có hành vi đập chiếc túi, trong túi có chiếc điện thoại mà Tuấn A mua trả góp và đưa cho N sử dụng bị hỏng nên chị N đề nghị Đồn Công an Nghi Sơn giải quyết), N trả lời *"Công an gọi thì cứ lên coi răng chứ đến đây mần chi"*. Hai người nói chuyện một lúc thì Tuấn A nói *"Bây giờ mi thích tau làm người hay làm chó"*, N nói *"Tôi thích anh làm người để về nuôi dạy con cho đàng hoàng"*. Ngay lúc đó, Tuấn A đi vào khu vực nấu ăn của quán lấy một con dao (loại dao đầu bằng đã qua sử dụng có tổng chiều dài 33,5cm, cán bằng gỗ, bản dao rộng 9,2cm) đi ra chỗ N rồi dùng tay trái của mình nắm lấy tay trái của N đặt úp bàn tay trái của N xuống nền bê tông và nói *"Bây giờ có về không, không về tau chặt đá",* N vùng vẫy để thoát ra thì bị Tuấn A chặt trúng vào bàn tay trái của N; sau đó, Tuấn A tự xòe ngón tay út bàn tay trái của mình ra và nói *"Giờ mi về không?"* đồng thời dùng dao chặt đứt hai đốt ngón tay út của mình. Lúc này, anh Tống Mạnh H, sinh năm 1970 là chủ quán ăn B đang nằm ngủ trong phòng thức dậy đi ra thấy vậy nên đã gọi mọi người đưa chị N và Tuấn A đi bệnh.

Tại Kết luận giám định số 517/2019/TTPY ngày 09/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị N là 32%"* .

Ngày 07/02/2020, chị Nguyễn Thị N có đơn xin được giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể với lý do tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% theo kết luận giám định số 517 là quá cao so với tổn thương thực tế.

Ngày 10/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã Trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị N.

Tại Kết luận giám định pháp y lại lần thứ nhất về thương tích số 86/2020/TTPY ngày 14/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: *"Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị N là 13%"*.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTG-HS ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Hồ Công Tuấn A về tội: "*Cố ý thương*

tích". Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát (VKS) vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 và Điều 65 BLHS; Điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS ; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Hồ Công Tuấn A từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Trả lại cho anh Tống Mạnh H 01 con dao dài 33,5 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12 cm, phần thân dao bằng kim loại dài 21,5 cm, bản rộng 9,2 cm. Không xem xét phần bồi thường thiệt hại. Bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Công Tuấn A khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/7/2019, tại quán ăn "B" ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, Hồ Công Tuấn A đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém trúng vào bàn tay trái của chị Nguyễn Thị N (là vợ của Tuấn A, hiện đã ly hôn); dẫn đến hậu quả chị N bị tổn hại 13% sức khỏe.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đối với hành vi đập chiếc túi xách, trong túi có chiếc điện thoại mà Hồ Công Tuấn A mua trả góp và đưa cho chị N sử dụng bị hỏng. Khi đập chiếc túi xách của chị N thì Tuấn A không biết bên trong có chiếc điện thoại nên hành vi của Hồ Công Tuấn A không cấu thành tội phạm.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi và hậu quả thấy rằng: Bị cáo dùng dao để gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Tiền án, tiền sự không, thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được áp dụng b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: 01 con dao dài 33,5 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12 cm, phần thân dao bằng kim loại dài 21,5 cm, bản rộng 9,2 cm đang bị quy trữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2020/35 ngày 27/02/2020. Con dao này thuộc quyền sở hữu của anh Tống Mạnh H, khi bị cáo đến nhà anh H lấy dao để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội thì anh H không biết. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại con dao cho anh H là phù hợp.

[6] Xét về bồi thường dân sự: Ngày 20/01/2020 gia đình bị cáo Hồ Công Tuấn A đã bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại là Nguyễn Thị N. Chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 và Điều 65 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS ; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

- Tuyên bố: Hồ Công Tuấn A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Hồ Công Tuấn A 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Giao bị cáo A cho chính quyền UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Trả lại cho anh Tống Mạnh H 01 con giao dài 33,5 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12 cm, phần thân dao bằng kim loại dài 21,5 cm, bản rộng 9,2 cm đang bị quy trữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2020/35 ngày 27/02/2020.

- Án phí: Bị cáo Hồ Công Tuấn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận dược bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Hải Thượng;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bắc